

Số: **2661** /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **26** tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành,
công trình: Sửa chữa, cải tạo các Trạm Bảo vệ thực vật thuộc
Chi cục Bảo vệ thực vật: Lang Chánh, Tĩnh Gia, Hà Trung, Quan Hóa,
Cẩm Thủy, Như Xuân, Yên Định, Đông Sơn, Quảng Xương, Hậu Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 4352/UBND- NN ngày 05/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc uỷ quyền thẩm tra, phê duyệt dự toán, thiết kế sửa chữa công trình các Trạm Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật; các Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán công trình sửa chữa các trạm Bảo vệ thực vật: số 14/QĐ-BVTV ngày 16/5/2016, số 17/QĐ-BVTV ngày 17/5/2016, số 20/QĐ-BVTV ngày 18/5/2016, số 23/QĐ-BVTV ngày 20/5/2016, số 26/QĐ-BVTV ngày 22/5/2016, số 29/QĐ-BVTV ngày 22/5/2016, số 32/QĐ-BVTV ngày 24/5/2016, số 35/QĐ-BVTV ngày 24/5/2016; số 38/QĐ-BVTV ngày 26/5/2016, số 41/QĐ-BVTV ngày 26/5/2016 của Chi cục Bảo Vệ Thực vật;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2878/STC-HCSN ngày 14/7/2017 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

Công trình: Sửa chữa, cải tạo các Trạm Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật: Lang Chánh, Tĩnh Gia, Hà Trung, Quan Hóa, Cẩm Thủy, Như Xuân, Yên Định, Đông Sơn, Quảng Xương, Hậu Lộc.

Chủ đầu tư: Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa.

Điều 2. Kết quả đầu tư hoàn thành:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	6.541.843.000	3.000.000.000	3.541.843.000
Ngân sách tỉnh	6.541.843.000	3.000.000.000	3.541.843.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	6.640.692.000	6.541.843.000
Chi phí xây dựng	5.953.254.000	5.953.253.000
Chi phí giám sát thi công	143.310.000	143.310.000
Chi phí tư vấn khảo sát địa hình, lập BCKTKT	215.478.000	215.478.000
Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC+ DT	124.371.000	124.371.000
Chi phí quản lý	44.000.000	44.000.000
Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	160.279.000	61.431.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số	6.541.843.000			
- Tài sản cố định	6.541.843.000			
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

* Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	6.541.843.000	
Nguồn ngân sách tỉnh	6.541.843.000	

- Được thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.
Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

- Công nợ: 3.541.843.000 đồng;
- Phải trả Công ty Cổ phần Phú Thành: 661.045.000 đồng;
- Phải trả Công ty CP TV Xây dựng thương mại 68 : 1.621.111.000 đồng;

- Phải trả Công ty TNHH TV xây dựng Hưng Thành: 971.098.000 đồng;
- Phải trả Công ty CP XD và thương mại Minh Đức: 73.310.000 đồng;
- Phải trả Sở Tài chính: 61.431.000 đồng;
- Phải trả Công ty TNHH TV và Đầu tư xây dựng K3: 153.848.000 đồng.

2. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

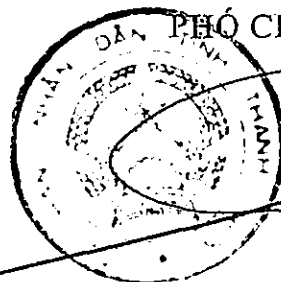
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A244)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền